

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 323-TC/TQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1968

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 197-CP ngày 07/11/1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 100-CP ngày 03/07/1968 của Hội đồng Chính phủ về nguyên tắc quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và giao trách nhiệm cho Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, nhằm giúp hợp tác xã tăng cường quản lý kinh tế - tài chính, đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, mở rộng xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện từng bước đời sống xã viên, củng cố mối quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp áp dụng cho tất cả hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Các hợp tác xã nghề cá, nghề muối, nghề vận tải... có chế độ quản lý tài chính riêng.

Điều 3. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc thực hiện chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, cho phù hợp với trình độ phát triển tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, với đặc điểm các ngành nghề sản xuất, kinh doanh và trình độ tổ chức của hợp tác xã ở địa phương; lãnh đạo Ủy ban hành chính cấp dưới và phối hợp các ngành liên quan của tỉnh, thành phố thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ hợp tác xã thực hiện chế độ quản lý tài

chính của Nhà nước; nâng cao không ngừng trình độ quản lý tài chính trong hợp tác xã.

Điều 4. Căn cứ vào chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, Ủy ban hành chính các khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chế độ quản lý tài chính thích hợp đối với các hợp tác xã cung tiêu, các tổ sản xuất thủ công nghiệp.

Căn cứ vào chế độ quản lý tài chính hợp tác xã nông nghiệp và chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, Ủy ban hành chính các khu tự trị, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chế độ quản lý tài chính thích hợp cho bộ phận sản xuất thủ công nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp.

Điều 5. Chế độ quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp bắt đầu thi hành từ ngày ban hành. Những điều quy định trước đây về quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp trái với chế độ này đều bãi bỏ.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Trịnh Văn Bính

**CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỢP TÁC XÃ TIỂU CÔNG NGHIỆP, THỦ CÔNG
NGHIỆP**

Chương 1.

**NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ TÀI
CHÍNH TRONG HỢP TÁC XÃ TIỂU CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP**

Điều 1. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp giữ vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Phát triển tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp là một chính sách lớn và lâu dài trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời là một yêu cầu cấp thiết

trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, phục vụ chiến đấu và bảo đảm đời sống nhân dân.

Hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp là tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa do xã viên làm chủ. Được sự giúp đỡ to lớn của Nhà nước, hợp tác xã phải ra sức phát huy tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, phải tiến hành sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đường lối, chính sách của đảng và Nhà nước, phải tổ chức quản lý theo nguyên tắc quản lý xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác quản lý hợp tác xã, quản lý tài chính có vị trí quan trọng; nó nhằm mục đích phục vụ và thúc đẩy phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, phục vụ đời sống của xã viên, bảo đảm nghĩa vụ đối với Nhà nước, tăng cường quản lý hợp tác xã và củng cố quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Công tác quản lý tài chính hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp có những nhiệm vụ sau đây:

- Động viên mọi nguồn vốn của hợp tác xã để đảm bảo duy trì và mở rộng sản xuất, quản lý chặt chẽ, phân phối và sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm, ngăn ngừa lãng phí, tham ô, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất với mức hao phí ít nhất;
- Thực hiện phân phối thu nhập của hợp tác xã, bảo đảm nghĩa vụ đối với Nhà nước đồng thời bảo đảm tích lũy thích đáng cho hợp tác xã, bảo đảm thu nhập hợp lý và phúc lợi tập thể của xã viên, theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Bảo vệ tốt tài sản của hợp tác xã và của Nhà nước, không ngừng củng cố và tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã và sử dụng các tài sản đó vào sản xuất, kinh doanh với hiệu quả kinh tế cao;
- Bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ bảo quản lý kinh tế - tài chính của Đảng và của Nhà nước trong hợp tác xã;
- Giám đốc chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối của hợp tác xã, nhằm thúc đẩy sản xuất, giúp hợp tác xã tăng cường quản lý, thực hành tiết kiệm,

phân phối thu nhập cho hợp lý, bảo vệ quyền lợi của hợp tác xã và của xã viên cũng cố mối quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Quản lý tài chính hợp tác xã phải vừa đảm bảo quyền làm chủ tập thể của hợp tác xã và xã viên, vừa bảo đảm quyền lãnh đạo tập trung và quản lý thống nhất của Nhà nước; phải quán triệt những nguyên tắc sau:

- Quản lý dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của hợp tác xã và xã viên;
- Quản lý theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước, nội quy của hợp tác xã;
- Quản lý thống nhất, có kế hoạch và theo chế độ hạch toán kinh tế.
- Kết hợp đúng đắn lợi ích của Nhà nước, lợi ích của hợp tác xã và lợi ích của xã viên.

Chương 2.

QUẢN LÝ THU CHI TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP TRONG HỢP TÁC XÃ

Điều 4. Nhằm tích cực khai thác mọi khả năng của hợp tác xã, bảo đảm tái sản xuất mở rộng, hợp tác xã phải tăng cường quản lý thu chi tài chính và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Hợp tác xã phải xác định các khoản thu, chi, từng kỳ sản xuất, kinh doanh, phải nắm vững các khoản thu, tính toán chặt chẽ các khoản chi về sản xuất, kinh doanh, bảo đảm các khoản thuế Nhà nước và xác định thu nhập của hợp tác xã để phân phối cho công lao động của xã viên và xây dựng các quỹ không chia của hợp tác xã (dưới đây gọi tắt là thu nhập để phân phối).

a) Các khoản thu của hợp tác xã gồm có:

1. Thu về sản xuất, kinh doanh: làm gia công, bán sản phẩm, bán phế liệu, phế phẩm; sửa chữa, phục vụ; vận tải thuê cho bên ngoài; cho thuê máy móc, nhà xưởng; chăn nuôi; trồng trọt...;
2. Thu khác: lãi tiền gửi ngân hàng Nhà nước; tiền nhượng bán hoặc thanh toán tài sản cố định; tiền được bồi thường; thu về phúc lợi tập thể ...;
3. Các khoản: thuế được trích giảm; biếu, tặng, thưởng bằng tiền hay bằng hiện vật; đầu tư và vay nợ...

Đối với các khoản thuế được trích giảm, các khoản biểu, tặng cho hợp tác xã; các khoản tiền nhượng, bán hoặc thanh toán tài sản cố định... phải tùy tính chất từng khoản mà đưa vào các quỹ của hợp tác xã.

b) Các khoản chi của hợp tác xã gồm có:

1. Chi về sản xuất, kinh doanh: hao phí vật chất, chi phí quản lý và chi phí tiêu thụ.

Hao phí vật chất, chủ yếu là các hao phí về vật tư dùng cho sản xuất, bao gồm:

- Chi phí về nguyên liệu chính, về vật liệu phụ, về nhiên liệu, về động lực mua ngoài dùng cho sản xuất;
- Chi phí phân xưởng, như chi phí khấu hao, sửa chữa tài sản cố định, phân bổ vật rẻ tiền mau hỏng; tiền thuê máy móc, nhà xưởng dùng cho sản xuất và thuộc phạm vi phân xưởng...

Chi phí quản lý là các khoản chi về quản lý chung cho toàn hợp tác xã, như tiền khấu hao tài sản cố định và phân bổ vật rẻ tiền mau hỏng thuộc phạm vi quản lý hành chính, chi phí hành chính, tiếp tân, hội nghị, lãi tiền vay ngân hàng Nhà nước.v.v...

Chi phí tiêu thụ là các khoản chi để tiêu thụ sản phẩm như: bao bì đóng gói, bốc xếp vận chuyển...

2. Chi về kiến thiết cơ bản và mua sắm máy móc dụng cụ.

3. Chi về phúc lợi tập thể, bảo hiểm xã hội, giáo dục, khen thưởng.

Điều 5. Để bảo đảm tái sản xuất, từng kỳ sản xuất, kinh doanh hợp tác xã phải bù đắp đầy đủ các hao phí vật chất, chi phí quản lý, tiêu thụ và không ngừng tăng cường thu nhập để phân phối của hợp tác xã. Sau khi nộp thuế doanh nghiệp hoặc thuế hàng hóa cho Nhà nước, hợp tác xã tiến hành phân phối thu nhập.

a) Việc phân phối thu nhập trong hợp tác xã phải căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh, phải theo nguyên tắc phân phối theo lao động (chiều cố lao động có kỹ thuật, có nghiệp vụ) và bảo đảm quan hệ đúng đắn về 3 mặt:

- Làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng chính sách, chế độ.
- Tăng tích lũy của hợp tác xã để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường nguồn vốn kinh doanh;